

Số: 477 /CĐDK-TGNC

Hà Nội, ngày 7 tháng 7 năm 2019

V/v: Triển khai Cuộc thi Online
“Tìm hiểu hoạt động Công đoàn và
Truyền thống ngành Dầu khí” năm 2019

Kính gửi: Các Công đoàn trực thuộc Công đoàn Dầu khí Việt Nam

Thực hiện Kế hoạch công tác năm 2019, thiết thực chào mừng kỷ niệm 90 năm Ngày thành lập Công đoàn Việt Nam (28/7/1929 - 28/7/2019); chào mừng 60 năm Ngành Dầu khí thực hiện ý nguyện của Bác Hồ (23/7/1959 - 23/7/2019), Công đoàn Dầu khí Việt Nam tổ chức Cuộc thi Online “Tìm hiểu Hoạt động Công đoàn và Truyền thống ngành Dầu khí” năm 2019 cụ thể như sau:

1. Mục đích, yêu cầu

Tăng cường các hoạt động tuyên truyền chào mừng 90 năm Công đoàn Việt Nam, chào mừng 60 năm ngành Dầu khí thực hiện ý nguyện của Bác Hồ, nhằm nâng cao nhận thức của đoàn viên, công nhân, lao động về đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước, của Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam trong các hoạt động Công đoàn, góp phần tạo sự chuyển biến trong công tác vận động, tập hợp đông đảo CNLĐ vào tổ chức công đoàn, xây dựng giai cấp công nhân và Công đoàn Việt Nam ngày càng lớn mạnh, phát triển.

2. Nội dung: Lịch sử hình thành và phát triển của tổ chức Công đoàn, vai trò chức năng của Công đoàn Việt Nam qua các thời kỳ lịch sử, công tác đối ngoại tài chính, kiểm tra Công đoàn, luật công đoàn sửa đổi, tìm hiểu về Ngành Dầu khí.

(Bộ câu hỏi gửi kèm)

3. Đối tượng: Cán bộ, đoàn viên, CNLĐ đang công tác tại Tập đoàn Dầu khí Việt Nam.

4. Thời gian thi: Từ ngày 25/7/2019 đến hết ngày 21/8/2019 (20 ngày làm việc, từ 09h00 đến 24h00 hàng ngày).

5. Hình thức và cách thức thi

Tổ chức thi online qua mạng internet, sử dụng phần mềm chuyên biệt.

5.1. Từ 09h00 tới 24h00 các ngày thi, phần mềm câu hỏi trắc nghiệm sẽ mở để cán bộ, CNLĐ các đơn vị truy cập và tham gia trả lời câu hỏi tại địa chỉ website Công đoàn Dầu khí (www.congdoandaukhi.vn). Căn cứ theo địa chỉ Email, mỗi cán bộ, CNLĐ chỉ được tham gia trả lời 01 lần trong ngày.

5.2. Bộ câu hỏi Cuộc thi Online “Tìm hiểu hoạt động Công đoàn và Truyền thống ngành Dầu khí” năm 2019, được đăng tải mỗi ngày gồm 5 câu hỏi trắc nghiệm, mỗi câu có 04 đáp án lựa chọn. Khi đăng nhập vào đường link, người tham gia có thời gian 03 phút để trả lời 5 câu hỏi này.

5.3. Sau 20 ngày thi, Ban tổ chức Cuộc thi sẽ tổng hợp để chấm điểm các đội thi theo tiêu chí của BTC và chọn ra 30 người tham gia đầy đủ nhất, có nhiều đáp án

đúng nhất và có thời gian làm bài ngắn nhất để trao giải, BTC thông báo kết quả trên website của Công đoàn Dầu khí Việt Nam vào ngày hôm sau (nếu cùng điểm số thì sẽ phân định thời gian gửi câu trả lời về sớm nhất).

5.4. Các bước thao tác trên phần mềm

- Bước 1: Vào website Công đoàn Dầu khí (www.congdoandaukhi.vn)
- Bước 2: Click vào link Cuộc thi Online “Tìm hiểu hoạt động Công đoàn và Truyền thống Ngành Dầu khí” năm 2019 để vào được phần mềm thi.
- Bước 3: Đăng nhập bằng tài khoản email cá nhân của Tập đoàn/đơn vị.
- Bước 4: Sau khi đăng nhập vào hệ thống chọn “**Bắt đầu thi**” trên menu.
- Bước 5: Cán bộ đọc câu hỏi và trả lời nhanh bằng cách chọn một đáp án.
- Bước 6: Khi trả lời xong 5 câu hỏi, cán bộ nhấp vào “**Gửi trả lời**” để gửi câu trả lời về cho BTC.

6. Tính điểm và giải thưởng

Ban tổ chức sẽ căn cứ theo địa chỉ email/số điện thoại của các đơn vị, số lượng/tỷ lệ CBCN-NLĐ tham gia và số người cùng tỷ lệ trả lời đúng cả 5 câu của đơn vị tại Cuộc thi để làm cơ sở lựa chọn ra các đơn vị, cá nhân đạt giải thưởng tập thể và tính điểm cho mỗi đơn vị.

TT	Nội dung	Mức điểm	Ghi chú
1	Số lượng CBCN-NLĐ trả lời đúng cả 5 câu	Từ 01 đến 33	Đơn vị đạt mức cao nhất đến thấp nhất sẽ đạt điểm theo thứ tự từ 33 đến 01.
2	Tỷ lệ CBCN-NLĐ trả lời đúng cả 5 câu	Từ 01 đến 33	
3	Số lượng CBCN-NLĐ tham gia của đơn vị	Từ 01 đến 33	
4	Tổng số lượt tham gia của đơn vị	Từ 01 đến 33	
5	Tỷ lệ CBCN-NLĐ tham gia của đơn vị	Từ 01 đến 33	
6	Tỷ lệ lượt tham gia của đơn vị	Từ 01 đến 33	

Tổng điểm của mỗi đơn vị sau Cuộc thi (20 ngày) là cơ sở để phân chọn giải thưởng tập thể của các đơn vị.

7. Giải thưởng

Giải thưởng cá nhân:

- 01 Giải đặc biệt: 3.000.000đ
- 03 Giải nhất: 2.000.000đ
- 05 Giải nhì: 1.500.000đ
- 10 Giải ba: 1.000.000đ
- 11 Giải khuyến khích: 500.000đ

Giải thưởng tập thể:

- 01 Giải đặc biệt: 10.000.000đ

- 01 Giải nhất: 7.000.000đ
- 02 Giải nhì: 5.000.000đ
- 03 Giải ba: 3.000.000đ
- 05 Giải khuyến khích: 2.000.000đ

Căn cứ vào hướng dẫn của Công đoàn Dầu khí Việt Nam, gắn với tuyên truyền kỷ niệm 90 năm Công đoàn Việt Nam, 60 năm ngành Dầu khí thực hiện ý nguyện của Bác Hồ, các Công đoàn trực thuộc lựa chọn các hình thức triển khai phù hợp với điều kiện thực tế tại đơn vị, vận động cán bộ, đoàn viên, CNLD tích cực hưởng ứng tham gia để Cuộc thi đạt kết quả cao nhất, gửi báo cáo triển khai thực hiện Cuộc thi về Công đoàn Dầu khí Việt Nam (qua Ban TGNC, đ/c Lưu Quỳnh Điệp, email dieplq@pvn.vn, số điện thoại 0915442999). *Suy/*

Trân trọng./. *nh*

Nơi nhận:

- Như trên;
- Đảng uỷ TĐ (để b/c);
- BCH CĐ DKVN;
- Các Ban CĐDKVN;
- Lãnh đạo CĐ DKVN;
- Lưu: VT, TGNC. *kh*

**TM. BAN THƯỜNG VỤ
CHỦ TỊCH**



Nghiêm Thuỳ Lan

Bộ câu hỏi Cuộc thi Online
“Tìm hiểu hoạt động Công đoàn và Truyền thống ngành Dầu khí” năm 2019
(Kèm theo Công văn số: 477/CĐDK-TGNC ngày 17 tháng 7 năm 2019)

Phần 1: Câu hỏi về Công đoàn Việt Nam

Câu 1: Theo quy định của pháp luật công đoàn Việt Nam hiện hành, quyền thành lập, gia nhập và hoạt động công đoàn thuộc về:

- a. Mọi người lao động
- b. Cán bộ, công chức, viên chức
- c. Người lao động làm công ăn lương trong các doanh nghiệp
- d. Người lao động là người Việt Nam làm việc trong cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp.

(Đáp án : d – căn cứ vào khoản 1 , Điều 5, Luật công đoàn 2012)

Câu 2: Cán bộ công đoàn không chuyên trách là:

- a. Người làm việc kiêm nhiệm được Đại hội công đoàn, Hội nghị công đoàn các cấp bầu ra hoặc được ban chấp hành công đoàn chỉ định, bổ nhiệm vào chức danh Chủ tịch, Phó chủ tịch công đoàn các cấp
- b. Người làm việc kiêm nhiệm được Đại hội công đoàn, Hội nghị công đoàn các cấp bầu ra hoặc được ban chấp hành công đoàn chỉ định, bổ nhiệm vào chức danh từ Ủy viên ban chấp hành công đoàn trở lên
- c. Người làm việc kiêm nhiệm được Đại hội công đoàn, Hội nghị công đoàn các cấp bầu ra hoặc được ban chấp hành công đoàn chỉ định, bổ nhiệm vào chức danh từ Tổ trưởng tổ công đoàn trở lên
- d. Người làm việc kiêm nhiệm được Đại hội công đoàn, Hội nghị công đoàn các cấp bầu ra hoặc được ban chấp hành công đoàn chỉ định, bổ nhiệm vào chức danh từ Tổ phó tổ công đoàn trở lên.

(Đáp án : d – Căn cứ khoản 5, Điều 4, Luật công đoàn 2012)

Câu 3: Khi quyền, lợi ích hợp pháp, chính đáng của người lao động bị xâm phạm, thì:

- a. Công đoàn đương nhiên có quyền và trách nhiệm đại diện cho người lao động khởi kiện tại Tòa án
- b. Công đoàn có quyền và trách nhiệm đại diện cho người lao động khởi kiện tại Tòa án nếu được người lao động ủy quyền
- c. Công đoàn có quyền và trách nhiệm đại diện cho người lao động khởi kiện tại Tòa án nếu được công đoàn cấp trên trực tiếp đồng ý
- d. Công đoàn có quyền và trách nhiệm đại diện cho người lao động khởi kiện tại Tòa án nếu được tập thể lao động tín nhiệm

(Đáp án: b – Căn cứ khoản 8, Điều 10, Luật công đoàn 2012)

Câu 4: Trong quá trình giao kết hợp đồng lao động, hợp đồng làm việc:

- a. Công đoàn không được tham gia dưới bất kỳ hình thức nào
- b. Công đoàn có quyền tham gia cùng người lao động thương lượng về nội dung của hợp đồng
- c. Công đoàn đương nhiên được thay mặt người lao động thương lượng với người sử dụng lao động về nội dung của hợp đồng nếu người lao động ủy quyền
- d. Công đoàn có quyền và trách nhiệm hướng dẫn, tư vấn cho người lao động giao kết đồng lao động, hợp đồng làm việc.

(Đáp án : d – Căn cứ khoản 1, Điều 10, Luật công đoàn 2012)

Câu 5: Công đoàn cấp trên trực tiếp cơ sở có quyền và trách nhiệm:

- a. Tuyên truyền, vận động, hướng dẫn người lao động gia nhập công đoàn, thành lập công đoàn cơ sở tại doanh nghiệp, cơ quan, tổ chức
 - b. Yêu cầu người lao động gia nhập công đoàn, thành lập công đoàn cơ sở tại doanh nghiệp, cơ quan, tổ chức
 - c. Thành lập Ban chấp hành công đoàn cơ sở
 - d. Chỉ định Ban chấp hành công đoàn lâm thời
- (Đáp án: a – Căn cứ khoản 2, Điều 189, Bộ luật lao động năm 2012 và khoản 2, Điều 16, Luật công đoàn năm 2012)

Câu 6: Khi người lao động là cán bộ công đoàn không chuyên trách đang trong nhiệm kỳ công đoàn mà hết hạn hợp đồng lao động thì:

- a. Đương nhiên chấm dứt nhiệm kỳ công đoàn
- b. Người lao động và người sử dụng lao động có thể thỏa thuận để kéo dài thời hạn hợp đồng đến hết nhiệm kỳ
- c. Được gia hạn hợp đồng đến hết nhiệm kỳ
- d. Được gia hạn hợp đồng đến hết nhiệm kỳ theo đề nghị của Ban chấp hành công đoàn

(Đáp án : c – Căn cứ vào khoản 6, Điều 192, Bộ luật lao động năm 2012; khoản 1, Điều 25, Luật công đoàn năm 2012)

Câu 7: Để hoạt động công đoàn, cán bộ công đoàn không chuyên trách:

- a. Không được sử dụng thời gian trong giờ làm việc để hoạt động công đoàn
- b. Chỉ được sử dụng thời gian trong giờ làm việc để hoạt động công đoàn nếu người sử dụng lao động đồng ý
- c. Chỉ được sử dụng thời gian ngoài giờ làm việc để hoạt động công đoàn
- d. Được sử dụng thời gian trong giờ làm việc để hoạt động công đoàn theo quy định của Luật công đoàn và được người sử dụng lao động trả lương.

(Đáp án : d – Căn cứ vào khoản 2, Điều 193, Bộ luật lao động năm 2012; khoản 2, Điều 24, Luật công đoàn năm 2012).

Câu 8: Cán bộ công đoàn chuyên trách tại doanh nghiệp, cơ quan, tổ chức do:

- a. Công đoàn trả lương và đảm bảo các phúc lợi tập thể như người lao động làm việc trong doanh nghiệp, cơ quan, tổ chức
- b. Người sử dụng lao động trả lương và đảm bảo phúc lợi tập thể như người lao động làm việc trong doanh nghiệp, cơ quan, tổ chức
- c. Công đoàn trả lương, được người sử dụng lao động đảm bảo phúc lợi tập thể như người lao động làm việc trong doanh nghiệp, cơ quan, tổ chức
- d. Người sử dụng lao động trả lương và công đoàn đảm bảo phúc lợi tập thể như người lao động làm việc trong doanh nghiệp, cơ quan, tổ chức

(Đáp án: c – Căn cứ vào khoản 3, Điều 193, Bộ luật lao động năm 2012; khoản 5, Điều 24, Luật công đoàn năm 2012)

Câu 9: Đối với đình công, công đoàn:

- a. Chỉ có quyền và trách nhiệm tổ chức đình công
- b. Chỉ có quyền và trách nhiệm lãnh đạo đình công
- c. Chỉ có quyền và trách nhiệm kết luận đình công là hợp pháp hay trái pháp luật
- d. Có quyền và trách nhiệm tổ chức và lãnh đạo đình công theo quy định của pháp luật.

(Đáp án: d – căn cứ vào khoản 10, Điều 10, Luật công đoàn năm 2012)

Câu 10: Công đoàn có quyền và trách nhiệm:

- a. Tuyên truyền đường lối, chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của nhà nước liên quan đến công đoàn, người lao động; quy định của công đoàn

- b. Tuyên truyền, vận động, giáo dục người lao động học tập, nâng cao trình độ chính trị, văn hóa, chuyên môn, kỹ năng nghề nghiệp, ý thức chấp hành pháp luật, nội quy, quy chế của cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp
- c. Tuyên truyền, vận động, giáo dục người lao động thực hành tiết kiệm, chống lãng phí, đấu tranh phòng, chống tham nhũng
- d. Cả ba đáp án a, b, c.

(Đáp án: d – Căn cứ vào Điều 15, Luật công đoàn năm 2012)

Câu 11: Khi quyết định những vấn đề liên quan đến quyền và nghĩa vụ của người lao động, cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp có trách nhiệm:

- a. Lấy ý kiến của công đoàn cùng cấp
- b. Lấy ý kiến của công đoàn cấp trên
- c. Lấy ý kiến của mọi người lao động
- d. Lấy ý kiến của cơ quan quản lý nhà nước về lĩnh vực lao động.

(Đáp án: a – Căn cứ vào khoản 7, Điều 22, Luật công đoàn năm 2012)

Câu 12: Cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp có trách nhiệm:

- a. Chỉ đạo công đoàn tổ chức đối thoại, thương lượng, ký kết, thực hiện thỏa ước lao động tập thể và quy chế dân chủ cơ sở
- b. Giao trách nhiệm cho công đoàn tổ chức đối thoại, thương lượng, ký kết, thực hiện thỏa ước lao động tập thể và quy chế dân chủ cơ sở
- c. Phối hợp với công đoàn tổ chức đối thoại, thương lượng, ký kết, thực hiện thỏa ước lao động tập thể và quy chế dân chủ cơ sở
- d. Hướng dẫn công đoàn tổ chức đối thoại, thương lượng, ký kết, thực hiện thỏa ước lao động tập thể và quy chế dân chủ cơ sở.

(Đáp án: c – Căn cứ vào khoản 6, Điều 22, Luật công đoàn năm 2012)

Câu 13: Việc bố trí nơi làm việc và tạo điều kiện về phương tiện làm việc cho công đoàn hoạt động thuộc về trách nhiệm của:

- a. Tổ chức công đoàn
- b. Cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp cùng cấp
- c. Công đoàn cấp trên
- d. Nhà nước.

(Đáp án: b – Căn cứ vào khoản 1, Điều 24, Luật công đoàn năm 2012)

Câu 14: Chủ tịch, Phó chủ tịch công đoàn cơ sở được sử dụng:

- a. 12 giờ làm việc trong một tháng để làm công tác công đoàn và không được đơn vị sử dụng lao động trả lương
- b. 24 giờ làm việc trong một tháng để làm công tác công đoàn và không được đơn vị sử dụng lao động trả lương
- c. 12 giờ làm việc trong một tháng để làm công tác công đoàn và được đơn vị sử dụng lao động trả lương
- d. 24 giờ làm việc trong một tháng để làm công tác công đoàn và được đơn vị sử dụng lao động trả lương.

(Đáp án: d – Căn cứ vào khoản 2, Điều 24, Luật công đoàn năm 2012)

Câu 15: Ủy viên Ban chấp hành, Tổ trưởng, Tổ phó tổ công đoàn được sử dụng:

- a. 12 giờ làm việc trong một tháng để làm công tác công đoàn và không được đơn vị sử dụng lao động trả lương
- b. 24 giờ làm việc trong một tháng để làm công tác công đoàn và không được đơn vị sử dụng lao động trả lương
- c. 12 giờ làm việc trong một tháng để làm công tác công đoàn và được đơn vị sử dụng lao động trả lương

- d. 24 giờ làm việc trong một tháng để làm công tác công đoàn và được đơn vị sử dụng lao động trả lương.

(Đáp án: c – Căn cứ vào khoản 2, Điều 24, Luật công đoàn năm 2012)

Câu 16: Cán bộ công đoàn không chuyên trách do:

- Công đoàn trả lương và đơn vị sử dụng lao động chi trả phụ cấp trách nhiệm theo quy định trong thỏa ước tập thể hoặc quy chế tiền lương của công ty
- Đơn vị sử dụng lao động trả lương và phụ cấp trách nhiệm theo quy định trong thỏa ước tập thể hoặc quy chế tiền lương của công ty
- Công đoàn trả lương và phụ cấp trách nhiệm theo quy định của Tổng liên đoàn Lao động Việt Nam
- Đơn vị sử dụng lao động trả lương, được hưởng phụ cấp trách nhiệm cán bộ công đoàn theo quy định của Tổng liên đoàn Lao động Việt Nam

(Đáp án: d – Căn cứ vào khoản 4, Điều 24, Luật công đoàn năm 2012)

Câu 17: Trong những ngày tham dự cuộc họp, tập huấn do công đoàn cấp trên triệu tập, cán bộ công đoàn không chuyên trách:

- Được nghỉ làm việc và được hưởng lương do đơn vị sử dụng lao động chi trả
- Được nghỉ làm việc và được hưởng lương do Ban chấp hành công đoàn cấp cử cán bộ công đoàn chi trả
- Được nghỉ làm việc và được hưởng lương do cấp công đoàn triệu tập chi trả
- Được nghỉ làm việc nhưng không được hưởng lương

(Đáp án: a - Căn cứ vào khoản 3, Điều 24, Luật công đoàn năm 2012)

Câu 18: Chi phí đi lại, ăn, ở và sinh hoạt trong những ngày cán bộ công đoàn không chuyên trách tham dự cuộc họp, tập huấn do công đoàn cấp trên triệu tập:

- Do đơn vị sử dụng lao động chi trả
- Do Ban chấp hành công đoàn cấp cử cán bộ công đoàn chi trả
- Do cấp công đoàn triệu tập chi trả
- Cán bộ công đoàn phải tự túc.

(Đáp án: c - Căn cứ vào khoản 3, Điều 24, Luật công đoàn năm 2012)

Câu 19: Việc sa thải đối với cán bộ công đoàn không chuyên trách, người sử dụng lao động phải thực hiện theo thủ tục:

- Phải tham khảo ý kiến Ban chấp hành công đoàn cơ sở trước khi ra quyết định sa thải
- Phải có ý kiến thỏa thuận của Ban chấp hành công đoàn cơ sở trước khi ra quyết định sa thải
- Phải có ý kiến thỏa thuận của Ban chấp hành công đoàn cơ sở. Trường hợp không thỏa thuận được, hai bên phải báo cáo với cơ quan, tổ chức có thẩm quyền và sau 30 ngày kể từ ngày báo cáo cho cơ quan, tổ chức có thẩm quyền, đơn vị sử dụng lao động mới có quyền ra quyết định sa thải và phải chịu trách nhiệm về quyết định của mình
- Phải có ý kiến thỏa thuận bằng văn bản của Ban chấp hành công đoàn cơ sở. Trường hợp không thỏa thuận được, hai bên phải báo cáo với cơ quan, tổ chức có thẩm quyền và sau 30 ngày kể từ ngày báo cáo cho cơ quan, tổ chức có thẩm quyền, đơn vị sử dụng lao động mới có quyền ra quyết định sa thải và phải chịu trách nhiệm về quyết định của mình

(Đáp án: d – Căn cứ khoản 2, Điều 25, Luật công đoàn năm 2012)

Câu 20: Trong trường hợp người lao động là cán bộ công đoàn không chuyên trách bị cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp chấm dứt hợp đồng lao động, hợp đồng làm việc, công đoàn có trách nhiệm:

- Yêu cầu cơ quan nhà nước có thẩm quyền can thiệp

- b. Đại diện khởi kiện tại Tòa án để bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp cho cán bộ công đoàn nếu được cán bộ công đoàn ủy quyền
- c. Hỗ trợ tìm việc làm mới và trợ cấp trong thời gian gián đoạn việc làm theo quy định của Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam
- d. Bao gồm cả đáp án a, b, c.

(Đáp án: d – Căn cứ khoản 3, Điều 25, Luật công đoàn năm 2012)

Câu 21: Việc bố trí cán bộ công đoàn chuyên trách căn cứ vào yêu cầu nhiệm vụ của từng công đoàn cơ sở và số lượng lao động trong cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp và thuộc thẩm quyền quyết định của:

- a. Cơ quan có thẩm quyền quản lý cán bộ công đoàn
- b. Công đoàn cấp trên
- c. Người sử dụng lao động
- d. Nhà nước.

(Đáp án: a – Căn cứ khoản 3, Điều 23, Luật công đoàn năm 2012)

Câu 22: Chủ tịch Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam, Chủ tịch công đoàn các cấp:

- a. Không phải tham dự các phiên họp, cuộc họp, kỳ họp và hội nghị của các cơ quan, tổ chức hữu quan cùng cấp khi bàn và quyết định những vấn đề liên quan đến quyền, nghĩa vụ của người lao động Rút đơn hoặc thay đổi nội dung yêu cầu
- b. Có quyền, trách nhiệm tham dự các phiên họp, cuộc họp, kỳ họp và hội nghị của các cơ quan, tổ chức hữu quan cùng cấp khi bàn và quyết định những vấn đề liên quan đến quyền, nghĩa vụ của người lao động
- c. Chỉ phải tham dự các phiên họp, cuộc họp, kỳ họp và hội nghị của các cơ quan, tổ chức hữu quan cùng cấp khi bàn và quyết định những vấn đề liên quan đến quyền, nghĩa vụ của người lao động khi được mời
- d. Chỉ tham dự các phiên họp, cuộc họp, kỳ họp và hội nghị của các cơ quan, tổ chức hữu quan cùng cấp khi bàn và quyết định những vấn đề liên quan đến quyền, nghĩa vụ của người lao động nếu thấy cần thiết

(Đáp án: b – Căn cứ Điều 13, Luật công đoàn năm 2012)

Câu 23: Kinh phí công đoàn do cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp đóng bằng:

- a. 1% quỹ tiền lương làm căn cứ đóng bảo hiểm xã hội cho người lao động
- b. 1% mức lương cơ sở
- c. 2% quỹ tiền lương làm căn cứ đóng bảo hiểm xã hội cho người lao động
- d. 2% mức lương cơ sở

(Đáp án: c – căn cứ vào khoản 2, Điều 26, Luật công đoàn năm 2012)

Câu 24: Tài sản thuộc sở hữu của công đoàn được hình thành từ:

- a. Nguồn đóng góp của đoàn viên công đoàn
- b. Nguồn vốn của công đoàn
- c. Tài sản do Nhà nước chuyển giao quyền sở hữu cho công đoàn và các nguồn khác phù hợp với quy định của pháp luật
- d. Bao gồm cả đáp án: a, b, c.

(Đáp án: d – Căn cứ vào Điều 28, Luật công đoàn năm 2012)

Câu 25: Thẩm quyền giám sát, kiểm tra, thanh tra, kiểm toán việc quản lý, sử dụng tài chính của công đoàn thuộc về:

- a. Cơ quan kiểm tra của công đoàn
- b. Công đoàn cấp trên
- c. Cơ quan nhà nước có thẩm quyền theo quy định của pháp luật
- d. Đơn vị sử dụng lao động

(Đáp án: c – Căn cứ vào khoản 3, Điều 29, Luật công đoàn năm 2012)

Câu 26: Thẩm quyền hướng dẫn, kiểm tra và giám sát việc thực hiện công tác tài chính của công đoàn cấp dưới do:

- a. Cơ quan kiểm tra của công đoàn thực hiện
- b. Công đoàn cấp trên thực hiện theo quy định của pháp luật và quy định của Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam
- c. Cơ quan nhà nước có thẩm quyền thực hiện theo quy định của pháp luật
- d. Đơn vị sử dụng lao động thực hiện.

(Đáp án: b – Căn cứ vào khoản 1, Điều 29, Luật công đoàn năm 2012)

Câu 27: Thẩm quyền kiểm tra việc quản lý, sử dụng tài chính của công đoàn do:

- a. Cơ quan kiểm tra của công đoàn thực hiện theo quy định của pháp luật và quy định của Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam
- b. Công đoàn cấp trên thực hiện theo quy định của pháp luật và quy định của Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam
- c. Cơ quan nhà nước có thẩm quyền thực hiện theo quy định của pháp luật
- d. Đơn vị sử dụng lao động thực hiện.

(Đáp án: a – Căn cứ vào khoản 2, Điều 29, Luật công đoàn năm 2012)

Câu 28: Công đoàn được tổ chức và hoạt động trên nguyên tắc:

- a. Được thành lập trên cơ sở tự nguyện
- b. Tổ chức và hoạt động theo nguyên tắc tập trung dân chủ
- c. Được tổ chức và hoạt động theo Điều lệ Công đoàn Việt Nam, phù hợp với đường lối, chủ trương, chính sách của Đảng và pháp luật của Nhà nước
- d. Bao gồm cả đáp án: a, b và c.

(Đáp án: d – Căn cứ Điều 6, Luật công đoàn năm 2012)

Câu 29: Trình tự, thủ tục thành lập, gia nhập và hoạt động công đoàn theo:

- a. Luật công đoàn
- b. Điều lệ công đoàn Việt Nam
- c. Theo Luật lao động
- d. Theo Hiến pháp Việt Nam

(Đáp án: b – Căn cứ khoản 2, Điều 5, Luật công đoàn năm 2012)

Câu 30: Pháp luật nghiêm cấm hành vi:

- a. Vận động người lao động tham gia công đoàn
- b. Hướng dẫn người lao động thành lập công đoàn
- c. Cản trở người lao động tham gia công đoàn
- d. Khuyến khích người lao động thành lập công đoàn

(Đáp án: c – Căn cứ khoản 1, Điều 9, Luật công đoàn năm 2012)

Câu 31: Quyền công đoàn là:

- a. Quyền thành lập công đoàn của người lao động, đoàn viên công đoàn
- b. Quyền thành lập, gia nhập công đoàn của người lao động, đoàn viên công đoàn
- c. Quyền thành lập, gia nhập và hoạt động công đoàn của người lao động, đoàn viên công đoàn
- d. Quyền thành lập, gia nhập và hoạt động công đoàn của người lao động, đoàn viên công đoàn và quyền của tổ chức công đoàn theo quy định của pháp luật và quy định của cơ quan có thẩm quyền

(Đáp án: d – Căn cứ khoản 1, Điều 4, Luật công đoàn năm 2012)

Câu 32: Tính chất của công đoàn Việt Nam là:

- a. Tổ chức chính trị
- b. Tổ chức chính trị - xã hội
- c. Tổ chức chính trị - xã hội – nghề nghiệp
- d. Tổ chức xã hội

(Đáp án: b – Căn cứ Điều 10, Hiến pháp Việt Nam năm 2013)

Câu 33: Công đoàn Việt Nam là tổ chức chính trị - xã hội:

- a. Của giai cấp công nhân
- b. Của người lao động
- c. Của giai cấp công nhân và của người lao động
- d. Của đội ngũ công – nông – trí thức.

(Đáp án: c - Căn cứ Điều 10, Hiến pháp Việt Nam năm 2013)

Câu 34: Chức năng của công đoàn Việt Nam là:

- a. Đại diện cho người lao động, chăm lo và bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp, chính đáng của người lao động
- b. Đại diện cho người lao động tham gia quản lý nhà nước, quản lý kinh tế - xã hội; tham gia kiểm tra, thanh tra, giám sát hoạt động của cơ quan nhà nước, tổ chức, đơn vị, doanh nghiệp về những vấn đề liên quan đến quyền, nghĩa vụ của người lao động
- c. Tuyên truyền, vận động người lao động học tập, nâng cao trình độ, kỹ năng nghề nghiệp, chấp hành pháp luật, xây dựng và bảo vệ tổ quốc
- d. Bao gồm cả đáp án: a, b và c.

(Đáp án: d – Căn cứ Điều 10, Hiến pháp Việt Nam năm 2013)

Câu 35: Trường hợp phát hiện nơi làm việc có yếu tố ảnh hưởng hoặc nguy hiểm đến sức khỏe, tính mạng người lao động:

- a. Công đoàn có quyền yêu cầu cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp, cá nhân có trách nhiệm thực hiện ngay biện pháp khắc phục, đảm bảo an toàn lao động, kể cả trường hợp phải tạm ngừng hoạt động
- b. Công đoàn cần có biện pháp di dời người lao động khỏi nơi làm việc cho đến khi cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp, cá nhân có trách nhiệm đã thực hiện biện pháp khắc phục
- c. Công đoàn cần có kiến nghị kịp thời với cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp, cá nhân có trách nhiệm thực hiện ngay biện pháp khắc phục
- d. Bao gồm cả đáp án: a, b và c.

(Đáp án: a – Căn cứ điểm c, khoản 2, Điều 14, Luật công đoàn năm 2012)

Câu 36: Trong 5 năm qua, Công đoàn Dầu khí Việt Nam đã tham dự sự kiện:

- a. Hội nghị thế giới về công nghiệp năng lượng
- b. Đại hội Công đoàn Công nghiệp toàn cầu
- c. Hội nghị thượng đỉnh Phụ nữ toàn cầu
- d. Cả ba đáp án a, b, c.

(Đáp án: d)

Câu 37: Công đoàn Dầu khí Việt Nam chưa ký biên bản thỏa thuận hợp tác song phương với tổ chức công đoàn:

- a. Công đoàn Dầu khí Nga
- b. Công đoàn Dầu khí Belarus
- c. Công đoàn Dầu khí Kuwait
- d. Công đoàn Dầu khí Na Uy.

(Đáp án: c)

Câu 38: Công đoàn Dầu khí Việt Nam chưa có biên bản ghi nhớ (MOU) với công đoàn:

- a. Mỹ
- b. Bồ Đào Nha
- c. Tây Ban Nha
- d. Venezuela

(Đáp án: a)

Câu 39: Công đoàn Dầu khí Việt Nam đã ký biên bản thỏa thuận hợp tác song phương với:

- a. 03 tổ chức Công đoàn Dầu khí các nước (Nga, Belarus, Na Uy)
- b. 04 tổ chức Công đoàn Dầu khí các nước (Nga, Belarus, Na Uy, Hàn Quốc)
- c. 05 tổ chức Công đoàn Dầu khí các nước (Nga, Belarus, Na Uy, Uzbekistan, Kuwait)
- d. 06 tổ chức Công đoàn Dầu khí các nước (Nga, Belarus, Na Uy, Uzbekistan, Nhật Bản, Hàn Quốc).

(Đáp án: d)

Câu 40: Tổ chức Công đoàn đầu tiên trên thế giới ra đời ở nước Anh vào thời điểm nào?:

- a. Đầu thế kỷ XVIII.
- b. Giữa thế kỷ XVIII.
- c. Cuối thế kỷ XVIII
- d. Đầu thế kỷ XIX.

Đáp án: C

Câu 41: Theo quan điểm của Mác – Ăng ghen, tổ chức công đoàn cách mạng của giai cấp công nhân có tính chất nào?

- a. Tính chất quần chúng rộng lớn.
- b. Tính chất giai cấp của giai cấp công nhân.
- c. Tính chất giai cấp và tính chất quần chúng rộng lớn.
- d. Cả a, b, c.

Đáp án: A

Câu 42: Theo quan điểm của Lênin, để xây dựng tổ chức công đoàn cách mạng cần phải tuân thủ nguyên tắc:

- a. Tự nguyện.
- b. Tập trung dân chủ.
- c. Tập trung dân chủ, có kỷ luật và thống nhất.
- d. Theo ngành nghề và vùng lãnh thổ.

Đáp án: C

Câu 43: Tổ chức Liên hiệp công đoàn thế giới (WFTU – World Federation of Trade Union) thành lập vào năm nào?

- a. 1920.
- b. 1943.
- c. 1945
- d. 1949

Đáp án: C

Câu 44: Trụ sở của Liên hiệp Công đoàn Thế giới hiện nay đang đặt tại thành phố nào?

- a. Athen – Hy Lạp
- b. Durban – Nam Phi
- c. Praha – Cộng hòa Séc
- d. Bruccen – Vương quốc Bỉ.

Đáp án: A

Câu 45: Tổ chức Công đoàn quốc tế lớn nhất trên thế giới thời điểm hiện nay (đầu thế kỷ XXI) là tổ chức nào?

- a. Liên hiệp Công đoàn thế giới (WFTU)
- b. Tổng Công đoàn Quốc tế (ITUC)
- c. Tổ chức Lao động quốc tế (ILO)
- d. Liên đoàn Lao động Thế giới (WCL)

Đáp án: B

Câu 46: Tổ chức Lao động Quốc tế (International Labour Organization) thành lập vào năm 1919 theo quy định của Hiệp ước nào?

- a. Pari
- b. Vecxai
- c. Posdam
- d. Yanta.

Đáp án: B

Câu 47: “Thúc đẩy công bằng xã hội, tăng cường việc làm bền vững” (*Advancing social justice, promoting decent work*) là tôn chỉ, mục đích của tổ chức nào?

- a. Tổ chức Lao động Quốc tế (ILO)
- b. Liên hiệp quốc (UN)
- c. Liên hiệp Công đoàn Thế giới (WFTU)
- d. Tổng Công đoàn Quốc tế (ITUC)

Đáp án: A

Câu 48: Văn phòng Quốc gia ILO (International Labour Organization) được mở tại Hà Nội vào năm nào?

- a. 2000
- b. 2001
- c. 2003
- d. 2005

Đáp án: C

Câu 49: Tổ chức Công đoàn Việt Nam được thành lập vào ngày 28/7/1929 tại địa điểm nào?

- a. Số 1, Hàng Bồ
- b. Số 48, Hàng Ngang
- c. Số 15, Hàng Nón
- d. Số 5D, Hàm Long

Đáp án: C

Câu 50: Người được bầu là Chủ tịch lâm thời của Tổng Công hội đỏ Bắc Kỳ là?

- a. Tôn Đức Thắng
- b. Nguyễn Đức Cảnh
- c. Hoàng Quốc Việt
- d. Trần Danh Tuyên

Đáp án: B

Câu 51: Người sáng lập ra Công hội Ba Sơn là ai?

- a. Nguyễn Lương Bằng
- b. Nguyễn Đức Cảnh
- c. Tôn Đức Thắng
- d. Hoàng Quốc Việt

Đáp án: C

Câu 52: Báo Lao động – cơ quan ngôn luận của Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam xuất bản số báo đầu tiên vào ngày?

- a. 21/6/1925
- b. 28/7/1929
- c. 14/8/1929
- d. 03/02/1930

Đáp án: C

Câu 53: *Công hội đỏ* là tên gọi của Công đoàn Việt Nam trong giai đoạn nào ?

- a. 1929-1935
- b. 1936-1939
- c. 1939-1941
- d. 1941-1946

Đáp án: A

Câu 54: *Nghệp đoàn ái hữu* là tên gọi của Công đoàn Việt Nam trong giai đoạn nào ?

- a. 1929-1935
- b. 1936-1939
- c. 1939-1941
- d. 1941-1946

Đáp án: B

Câu 55: *Hội Công nhân phản đế Đông Dương* là tên gọi của Công đoàn Việt Nam trong giai đoạn nào ?

- a. 1929-1935
- b. 1936-1939
- c. 1939-1941
- d. 1941-1946

Đáp án: C

Câu 56: *Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam* được thành lập vào năm nào?

- a. 1929
- b. 1945
- c. 1946
- d. 1947

Đáp án: C

Câu 57: Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam được kết nạp, trở thành thành viên của Liên hiệp Công đoàn Thế giới vào năm nào?

- a. 1946
- b. 1947
- c. 1948
- d. 1949

Đáp án: D

Câu 58: Liên hiệp Công đoàn Giải phóng miền Nam Việt Nam (tiên thân là Hội Lao động Giải phóng miền Nam Việt Nam) được thành lập vào ngày 27/4/ 1961 trong chiến khu thuộc tỉnh nào?

- a. Bình Phước
- b. Sài Gòn – Gia Định
- c. Cà Mau
- d. Tây Ninh

Đáp án: D

Câu 59: Ngay sau Đại thắng mùa Xuân 1975, tổ chức Công đoàn Việt Nam đã tiến hành hoạt động nào?

- a. Tổ chức Hội nghị thống nhất tổ chức Công đoàn.
- b. Kiện toàn hệ thống tổ chức công đoàn 4 cấp.
- c. Phát động phong trào thi đua yêu nước, xây dựng CNXH.
- d. Tham gia chiến đấu bảo vệ biên giới Tây Nam và biên giới phía Bắc.

Đáp án: A

Câu 60: Cơ quan nào dưới đây được phép ban hành Điều lệ Công đoàn Việt Nam?

- a. Đại hội Công đoàn toàn quốc.
- b. Đoàn Chủ tịch Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam.
- c. Ban chấp hành Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam.
- d. Công đoàn cơ sở.

Đáp án: A

Câu 61: Theo quy định của Điều lệ, Công đoàn Việt Nam có mấy cấp cơ bản?

- a. 03
- b. 04
- c. 05
- d. 06

Đáp án: B

Câu 62: Tổ chức Công đoàn Việt Nam có mấy chức năng cơ bản?

- a. 02
- b. 03
- c. 04
- d. 05

Đáp án: B

Câu 63: “*Việc làm, đời sống, dân chủ và công bằng xã hội*” là mục tiêu hoạt động của tổ chức Công đoàn Việt Nam được thông qua tại kỳ Đại hội nào?

- a. VI (1988).
- b. VII (1993)
- c. VIII (1998)
- d. IX (2003).

Đáp án: A

Câu 64: “*Xây dựng giai cấp công nhân và tổ chức Công đoàn vững mạnh, chăm lo và bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp, chính đáng của CNVC và LĐ...*” là mục tiêu hoạt động của tổ chức Công đoàn được thông qua tại kỳ Đại hội nào?

- a. VI (1988).
- b. VII (1993)
- c. VIII (1998)
- d. IX (2003).

Đáp án: D

Câu 65: Nội dung: “*Vì quyền, lợi ích hợp pháp chính đáng của đoàn viên và người lao động, vì sự phát triển bền vững của đất nước, tiếp tục đổi mới nội dung, phương thức hoạt động công đoàn*” được khẳng định tại văn bản nào?

- a. Hiến pháp nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam.
- b. Luật Công đoàn Việt Nam (sửa đổi) 2012.
- c. Nghị quyết Đại hội Công đoàn lần thứ X (2008).
- d. Nghị quyết Đại hội Công đoàn lần thứ XI (2013).

Đáp án: D

Câu 66 : Nghị quyết 20-NQ/TW về “*Tiếp tục xây dựng giai cấp công nhân Việt Nam thời kỳ đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước*” được Ban chấp hành Trung ương Đảng khóa X ban hành vào thời gian nào?

- a. Năm 2005
- b. Năm 2006
- c. Năm 2008
- d. Năm 2009

Đáp án: C

Câu 67: Chương trình “*Mái ấm Công đoàn*” được Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam phát động vào năm nào?

- a. 2006
- b. 2007
- c. 2011
- d. 2012

Đáp án: A

Câu 68: Ban Bí thư Trung ương Đảng lấy Tháng 5 hàng năm là *Tháng Công nhân* từ năm nào?”

- a. 2010
- b. 2011
- c. 2012
- d. 2013

Đáp án: C

Câu 69: Sau 2 lần gia nhập và rời bỏ, Việt Nam *trở lại* làm thành viên chính thức của Tổ chức Lao động Quốc tế (ILO) vào năm nào?

- a. 1990
- b. 1992
- c. 1995
- d. 1997

Đáp án: C

Câu 70: Theo Nghị quyết Đại hội Công đoàn Việt Nam lần thứ XII, đến năm 2023, Công đoàn Việt Nam phấn đấu đạt chỉ tiêu kết nạp mới bao nhiêu triệu đoàn viên?

- a. 1 triệu
- b. 1,5 triệu
- c. 2 triệu
- d. 2,5 triệu

Đáp án: C

Câu 71: Để thực hiện tốt công tác chăm lo lợi ích thiết thực cho đoàn viên và người lao động tại các khu công nghiệp, khu chế xuất, Công đoàn Việt Nam phấn đấu xây dựng bao nhiêu các thiết chế của tổ chức Công đoàn (nhà ở, nhà trẻ, điều trị, y tế, tư vấn pháp luật...)?

- a. 45
- b. 50
- c. 55
- d. 60

Đáp án: B

Câu 72: Ủy ban kiểm tra công đoàn cơ sở do

- a- Ban chấp hành công đoàn cấp trên trực tiếp cơ sở chỉ định thành lập
- b- Ban chấp hành công đoàn cơ sở bầu
- c- Đoàn viên tín nhiệm bầu
- d- Hội nghị Ban chấp hành CĐCS bầu

Đáp án: d (khoản 1- Điều 40 Điều lệ CĐVN năm 2013)

Câu 73: Chủ nhiệm Ủy ban kiểm tra công đoàn cấp trên trực tiếp cơ sở do

- a- Ủy ban kiểm tra Tổng LĐLĐ VN chỉ định
- b- Hội nghị BCH CCĐ cấp trên trực tiếp cơ sở bầu
- c- Đại hội Công đoàn cấp trên trực tiếp cơ sở
- d- Ủy ban kiểm tra công đoàn cấp trên trực tiếp cơ sở bầu

Đáp án: b (Khoản 4- Điều 40 Điều lệ CĐVN năm 2013)

Câu 74: Số lượng ủy viên BCH công đoàn được quy định bầu vào Ủy ban kiểm tra công đoàn cùng cấp không được vượt quá

- a- 1/2 tổng số ủy viên UBKT
- b- 1/3 tổng số ủy viên UBKT
- c- 1/4 tổng số ủy viên UBKT
- d- 1/5 tổng số ủy viên UBKT

Đáp án: b (Khoản 3- Điều 40 Điều lệ CĐVN năm 2013)

Câu 75: Ủy ban kiểm tra công đoàn không tổ chức hoạt động kiểm tra nào sau đây

- a- Kiểm tra Tài chính công đoàn
- b- Kiểm tra việc chấp hành Điều lệ công đoàn
- c- Kiểm tra việc thực hiện pháp luật lao động đối với đoàn viên và người lao động
- d- Kiểm tra công tác giải quyết và tham gia giải quyết khiếu nại, tố cáo của đoàn viên và người lao động của BCH CĐ cấp dưới

Đáp án: c (Hướng dẫn thi hành ĐLCSĐ số 238/HD-TLĐ ngày 04/3/2014 và Hướng dẫn số 251/HD-TLĐ ngày 02/3/2017)

Câu 76: Ban Thanh tra nhân dân trong doanh nghiệp nhà nước được bầu tối đa bao nhiêu ủy viên

- a- 3 đến 5 ủy viên
- b- 5 đến 7 ủy viên
- c- 3 đến 9 ủy viên
- d- 5 đến 9 ủy viên

Đáp án: c (Điều 23 Nghị định 159/2016/NĐ-CP ngày 29/11/2016 quy định chi tiết và biện pháp thi hành một số điều của Luật Thanh tra)

Câu 77: Chậm nhất bao nhiêu ngày kể từ ngày được bầu, Ban TTND phải bầu trưởng, ban:

- a- 3 ngày
- b- 4 ngày
- c- 5 ngày
- d- 7 ngày

Đáp án: c (Điều 24 Nghị định số 159/2016/NĐ-CP ngày 29/12/2016 quy định chi tiết và biện pháp thi hành một số điều của Luật Thanh tra.

Câu 78: Trưởng và phó Ban TTND do

- a- Ban chấp hành CĐCS chỉ định
- b- Ban TTND bầu
- c- BCH CĐCS bầu
- d- Thủ trưởng, người đứng đầu đơn vị chỉ định

Đáp án: b (Điều 24 Nghị định số 159/2016/NĐ-CP ngày 29/12/2016 quy định chi tiết và biện pháp thi hành một số điều của Luật Thanh tra..

Câu 79: Chậm nhất bao nhiêu ngày trước khi tiến hành giám sát Ban TTND phải gửi kế hoạch cuộc giám sát cho BCH CĐCS và người đứng đầu doanh nghiệp

- a- 3 ngày
- b- 4 ngày
- c- 5 ngày
- d- 7 ngày

Đáp án : c (Điều 23 Nghị định 159/2016/NĐ-CP quy định chi tiết và biện pháp thi hành một số điều của Luật Thanh tra..)

Câu 80: Chậm nhất sau bao nhiêu ngày nhận được kiến nghị của an TTND người đứng đầu doanh nghiệp phải giải quyết và thông báo kết quả giải quyết cho ban TTND

- a- 3 ngày
- b- 7 ngày
- c- 10 ngày
- d- 15 ngày

Đáp án: d. Điều 31 nghị định 159/2016/NĐ-CP quy định chi tiết và biện pháp thi hành một số điều của Luật Thanh tra..)

Câu 81: Công đoàn cơ sở có dưới 30 đoàn viên thì

- a- Bầu 01 ủy viên BCH CĐCS làm nhiệm vụ kiểm tra
- b- Bầu Ủy ban kiểm tra gồm 03 ủy viên
- c- Cử 01 ủy viên BCH CĐCS làm nhiệm vụ kiểm tra
- d- Cử 01 đoàn viên làm nhiệm vụ kiểm tra

Đáp án: c (Khoản 4- điều 40 ĐLCSĐ)

Câu 82: Đoàn viên công đoàn nghỉ việc riêng không hưởng lương bao nhiêu thời gian thì không phải đóng đoàn phí

- a- 15 ngày
- b- 20 ngày
- c- 01 tháng
- d- 3 tháng

Đáp án: c (khoản 6- Điều 23 Quyết định số 1908/ QĐ-TLĐ ngày 19/12/2016)

Câu 83: Phương thức đóng đoàn phí công đoàn

- a- Đoàn viên đóng trực tiếp
- b- Đoàn viên thống nhất thu qua lương hàng tháng
- c- Đoàn viên nộp qua thẻ ATM
- d- Cả 3 phương án trên

Đáp án: d (mục A,B,C khoản 1- Điều 24 Quyết định số 1908/ QĐ-TLĐ ngày 19/12/2016)

Câu 84: Chi cho hoạt động phong trào được phân bổ

- a- 30% từ nguồn thu kinh phí, đoàn phí công đoàn cơ sở
- b- 40% từ nguồn thu kinh phí, đoàn phí công đoàn cơ sở
- c- 50% từ nguồn thu kinh phí, đoàn phí công đoàn cơ sở
- d- 60% từ nguồn thu kinh phí, đoàn phí công đoàn cơ sở

Đáp án: d (mục c khoản 2 điều 5- Quy định 1910/QĐ-TLĐ ngày 19/12/2016 về thu chi tài chính công đoàn cơ sở)

Câu 85: Ưu tiên chi cho hoạt động nào sau đây đầu tiên trong phân bổ kinh phí cho hoạt động phong trào

- a- Phát triển đoàn viên công đoàn
- b- Xây dựng công đoàn cơ sở vững mạnh
- c- Hoạt động đại diện, bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp, chính đáng của đoàn viên và người lao động
- d- Đào tạo cán bộ công đoàn

Đáp án: c (mục c khoản 2 điều 5- Quy định 1910/QĐ-TLĐ ngày 19/12/2016 về thu chi tài chính công đoàn cơ sở)

Câu 86: Công đoàn cấp trên được phân cấp quản lý tài chính công đoàn cơ sở quyết định tăng tỷ lệ hỗ trợ du lịch tối đa không quá

- a- 10% của chi hoạt động phong trào
- b- 15% của chi hoạt động phong trào
- c- 20% của chi hoạt động phong trào
- d- 30% của chi hoạt động phong trào

Đáp án: c (mục c khoản 2 điều 5- Quy định 1910/QĐ-TLĐ ngày 19/12/2016 về thu chi tài chính công đoàn cơ sở)

Câu 87: Đoàn viên công đoàn không thuộc đối tượng đóng bảo hiểm xã hội , đóng đoàn phí theo mức ấn định, mức đóng thấp nhất bằng

- a- 0,5 % mức lương cơ sở do nhà nước quy định
- b- 1% mức lương cơ sở do nhà nước quy định
- c- 1,5% mức lương cơ sở do nhà nước quy định
- d- Cả 3 đều sai

Đáp án: b (khoản 5, Điều 23 Quyết định 1908QĐ-TLĐ ngày 19/12/2016)
Câu 88: Đoàn viên ở các công đoàn cơ sở doanh nghiệp nhà nước đóng đoàn phí tối đa bằng

- a- 5% mức lương cơ sở do nhà nước quy định
- b- 6% mức lương cơ sở do nhà nước quy định
- c- 8% mức lương cơ sở do nhà nước quy định
- d- 10% mức lương cơ sở do nhà nước quy định

Đáp án: d (khoản 2, điều 23 Quyết định 1908QĐ-TLĐ ngày 19/12/2016)

Câu 89: Công tác kiểm tra của công đoàn là trách nhiệm của

- a- Ủy ban kiểm tra công đoàn
- b- Ban thường vụ công đoàn
- c- Ban thanh tra nhân dân
- d- Ban chấp hành công đoàn

Đáp án: d (Điều 39 ĐLCCĐ Khóa XI)

Câu 90: công đoàn cơ sở được quy định bổ sung nội dung chi mới nào sau đây

- a- Tặng quà cho đoàn viên khi kết hôn
- b- Tặng quà cho cán bộ công đoàn thôi tham gia BCH CĐCS
- c- Thăm hỏi đoàn viên bị tai nạn

Đáp án: c (Điều 6- Quyết định 1910/ QĐ-TLĐ ngày 11/9/2016)

Câu 91: Đoàn viên công đoàn công tác ở nước ngoài mức đóng đoàn phí tối đa bằng

- a- 2% mức lương cơ ở do nhà nước quy định
- b- 5% mức lương cơ ở do nhà nước quy định
- c- 6% mức lương cơ ở do nhà nước quy định
- d- 10% mức lương cơ ở do nhà nước quy định

Đáp án: d (Khoản 3, điều 23 Quyết định số 1908/QĐ-TLĐ ngày 19/12/2016)

Câu 92: Trong thời gian bao nhiêu ngày sau khi nhận được kiến nghị thì người đứng đầu cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp phải xem xét, giải quyết và thông báo kết quả giải quyết cho ban thanh tra nhân dân

- a- 5 ngày
- b- 7 ngày
- c- 10 ngày
- d- 15 ngày

Đáp án: d (Khoản 4, Điều 31 Nghị định số 159/ NĐ-CP ngày 29/11/2016 Quy định chi tiết và biện pháp thi hành một số điều của luật Thanh tra về tổ chức và hoạt động của Ban thanh tra nhân dân)

Phần 2: Câu hỏi về truyền thống ngành Dầu khí

93. Địa danh nào ở Miền Bắc thường hay nói đến nơi mà các nhà địa chất Pháp đã phát hiện có vết lộ dầu trong đá vôi?

- a. Tiền Hải, Thái Bình
- b. Sapa, Lào Cai
- c. Lũng Cú, Hà Giang
- d. Núi Lịch, tỉnh Yên Bái

(Đáp án: d)

94. Ngày phát hiện dòng khí công nghiệp đầu tiên ở miền Bắc Việt Nam tại giếng và địa danh nào?

- a. Ngày 18 /3/1975 tại giếng khoan số 61, Tiền Hải Thái bình

- b. Ngày 13 /8/1975 tại giếng khoan số 61, Tiền Hải Thái bình
- c. Ngày 19 /3/1975 tại giếng khoan số 61, Tiền Hải Thái bình
- d. Ngày 13 /9/1975 tại giếng khoan số 61, Tiền Hải Thái bình

(Đáp án: a)

95. Ngày thành lập Đoàn địa chất dầu lửa 36, nay được Chính phủ quyết định là “Ngày truyền thống ngành Dầu khí Việt Nam”?

- a. Ngày 27/9/1961 theo Quyết định 271 ĐC của Tổng cục Địa chất.
- b. Ngày 27/10/1961 theo Quyết định 271 ĐC của Tổng cục Địa chất.
- c. Ngày 27/11/1961 theo Quyết định 271 ĐC của Tổng cục Địa chất.
- d. Ngày 27/11/1960 theo Quyết định 271 ĐC của Tổng cục Địa chất.

(Đáp án: c)

96. Ngày và số Nghị quyết mà BCH TƯ Đảng Lao động VN đã ban hành sau khi miền Nam hoàn toàn giải phóng làm nền tảng định hướng chiến lược xây dựng và phát triển ngành DKVN ?

- a. Nghị quyết số 244 NQ / TW ký ngày 9/8/1975
- b. Nghị quyết số 244 NQ / TW ký ngày 9/8/1974
- c. Nghị quyết số 240 NQ / TW ký ngày 9/8/1975
- d. Nghị quyết số 241 NQ / TW ký ngày 9/8/1974

(Đáp án: a)

97. Ngày và số quyết định Chính phủ ban hành thành lập Tổng cục dầu mỏ và khí đốt

- a. Nghị quyết số 170 / CP ký ngày 9 / 9 / 1975
- b. Nghị quyết số 170 / CP ký ngày 9 / 9 / 1976
- c. Nghị quyết số 170 / CP ký ngày 3 / 9 / 1975
- d. Nghị quyết số 170 / CP ký ngày 9 / 3 / 1975

(Đáp án: c)

98. Ngày và số Nghị quyết của Bộ Chính trị mà BCH TƯ Đảng Lao động VN đã ban hành sau khi đã khai thác tấn dầu đầu tiên ở Thềm lục địa VN tiếp tục định hướng chiến lược phát triển ngành dầu khí Việt Nam đến năm 2000?

- a. Nghị quyết số 15 NQ / TW ban hành ngày 7/8/1988
- b. Nghị quyết số 15 NQ / TW ban hành ngày 7/7/1988
- c. Nghị quyết số 15 NQ / TW ban hành ngày 7/7/1998
- d. Nghị quyết số 16 NQ / TW ban hành ngày 7/7/1988

(Đáp án: b)

99. Ngày và số quyết định Chính phủ ban hành thành lập Tổng công ty Dầu mỏ và Khí đốt Việt Nam trực thuộc Bộ Công nghiệp nặng ?

- a. Ngày 6/7/ 1990 trong Quyết định số 251 – HĐBT
- b. Ngày 6/6/ 1990 trong Quyết định số 250 – HĐBT
- c. Ngày 6/7/ 1990 trong Quyết định số 250 – HĐBT
- d. Ngày 7/7/ 1990 trong Quyết định số 250 – HĐBT

(Đáp án: c)

100. Ngày và số quyết định Chính phủ ban hành thành lập Tổng công ty Dầu mỏ và Khí đốt Việt Nam trực thuộc Hội đồng Bộ trưởng?

- a. 14/4/1992 Hội đồng Bộ trưởng ra quyết định số 125 – HĐBT thành lập Tổng công ty Dầu mỏ và Khí đốt Việt Nam trực thuộc Hội đồng Bộ trưởng

- b. 14/4/1991 Hội đồng Bộ trưởng ra quyết định số 125 – HĐBT thành lập Tổng công ty Dầu mỏ và Khí đốt Việt Nam trực thuộc Hội đồng Bộ trưởng
 - c. 14/4/1992 Hội đồng Bộ trưởng ra quyết định số 123 – HĐBT thành lập Tổng công ty Dầu mỏ và Khí đốt Việt Nam trực thuộc Hội đồng Bộ trưởng
 - d. 14/4/1992 Hội đồng Bộ trưởng ra quyết định số 152 – HĐBT thành lập Tổng công ty Dầu mỏ và Khí đốt Việt Nam trực thuộc Hội đồng Bộ trưởng
- (Đáp án: a)

101. Ngày quyết định thành lập Vietnam Oil and Gas corporation tên gọi tắt là PETROVIETNAM viết tắt là PV, là tên giao dịch quốc tế Tổng công ty Dầu khí Việt Nam?

- a. Quyết định số 330/TTG ngày 25/9/1995
 - b. Quyết định số 333/TTG ngày 29/5/1995
 - c. Quyết định số 303/TTG ngày 25/5/1995
 - d. Quyết định số 330/TTG ngày 29/5/1995
- (Đáp án: d)

102. Ngày và quyết định phê duyệt Đề án thành lập Tập đoàn Dầu khí Quốc gia Việt Nam - a. Quyết định số 199/2006/QĐ- TTg ngày 29-8-2006

- b. Quyết định số 198/2006/QĐ- TTg ngày 29-8-2006
 - c. Quyết định số 199/2006/QĐ- TTg ngày 28-9-2006
 - d. Quyết định số 98/2006/QĐ- TTg ngày 29-8-2006
- (Đáp án: b)

103. Ngày và quyết định thành lập Công ty Mẹ -Tập đoàn Dầu khí Việt Nam

- a. Quyết định số 199/2006/QĐ- TTg ngày 29-8-2006
 - b. Quyết định số 198/2006/QĐ- TTg ngày 29-8-2006
 - c. Quyết định số 198/2005/QĐ- TTg ngày 29-8-2005
 - d. Quyết định số 198/2005/QĐ- TTg ngày 29-8-2005
- (Đáp án: a)

104. Ngày Thủ tướng Chính phủ ban hành Quyết định phê duyệt Điều lệ và tổ chức hoạt động của Tập đoàn Dầu khí Việt Nam?

- a. Ngày 13/4/2007
 - b. Ngày 13/4/2008
 - c. Ngày 14/4/2007
 - d. Ngày 14/3/2007
- (Đáp án: d)

105. Ngày tàu khoan Mikhailin Mirchink thử vỉa phát hiện dòng dầu công nghiệp đầu tiên tại mỏ Bạch Hổ -

- a. Ngày 25 /5/ 1984
 - b. Ngày 25 /6/ 1984
 - c. Ngày 24 /5/ 1984
 - d. Ngày 24 /5/ 1985
- (Đáp án: c)

106. Ngày khai thác công nghiệp tầng dầu đầu tiên và ở mỏ nào đã ghi danh Việt Nam vào danh sách các nước xuất khẩu dầu thô trên thế giới

- a. Ngày 26/6/1968 tại mỏ Bạch Hổ
 - b. Ngày 26/6/1986 tại mỏ Bạch Hổ
 - c. Ngày 16/6/1968 tại mỏ Bạch Hổ
 - d. Ngày 16/6/1986 tại mỏ Bạch Hổ
- (Đáp án: b)

107. Ngày khai thác công nghiệp tấn dầu đầu tiên từ tầng chứa đá móng nứt nẻ và tại mỏ nào ở Thềm lục địa Việt Nam.

- a. Ngày 26/6/1968 tại mỏ Bạch Hổ
 - b. Ngày 26/6/1986 tại mỏ Bạch Hổ
 - c. Ngày 16/6/1968 tại mỏ Bạch Hổ
 - d. Ngày 16/6/1986 tại mỏ Bạch Hổ
- (Đáp án: b)

108. Ngày hạ thủy chân đế dàn khoan khai thác cố định đầu tiên MSP -1 của Việt Nam trên thềm lục địa tại mỏ Bạch Hổ

- a. Ngày 11 / 6 / 1984
 - b. Ngày 1 / 6 / 1984
 - c. Ngày 6 / 6 / 1984
 - d. ngày 6 / 11 / 1984
- (Đáp án: d)

109. Ngày hai Chính phủ Liên xô và Việt Nam ký thành lập Liên doanh dầu khí Việt xô – Vietsovet:

- a. Ngày 19 /6/ 1981
 - b. Ngày 16 /6/ 1981
 - c. Ngày 9 /6/ 1981
 - d. Ngày 16 /9/ 1981
- (Đáp án: a)

110. Luật Dầu khí được ban hành vào năm nào và tiếp tục được bổ sung vào các năm nào tiếp theo.

- a. Luật Dầu khí được ban hành đầu tiên vào năm 1995 và hiệu chỉnh bổ sung vào các năm 2000 và 2008.
- b. Luật Dầu khí được ban hành đầu tiên vào năm 1993 và hiệu chỉnh bổ sung vào các năm 2000 và 2009.
- c. Luật Dầu khí được ban hành đầu tiên vào năm 1993 và hiệu chỉnh bổ sung vào các năm 2000 và 2008.
- d. Luật Dầu khí được ban hành đầu tiên vào năm 1993 và hiệu chỉnh bổ sung vào các năm 2005 và 2009.

(Đáp án: c)

111. Năm nào Việt Nam xuất khẩu đạt 100 triệu tấn dầu

- a. năm 2001
- b. năm 2000
- c. năm 2010
- d. năm 2002

(Đáp án: a)

112. Ngày dòng khí đồng hành thu gom từ mỏ Bạch Hổ đưa vào bờ?

- a. Ngày 24-6-1995, dòng khí đầu tiên từ mỏ Bạch Hổ đã được đưa vào bờ cấp cho Nhà máy điện Bà Rịa với lưu lượng một triệu m³/ngày đêm, góp phần giảm bớt khoản chi ngoại tệ lớn từ ngân sách Nhà nước để nhập khẩu nhiên liệu diesel. Đây là bước ngoặt đánh dấu một kỷ nguyên mới, kỷ nguyên của ngành công nghiệp khí Việt Nam
 - b. Ngày 24-6-1996, dòng khí đầu tiên từ mỏ Bạch Hổ đã được đưa vào bờ cấp cho Nhà máy điện Bà Rịa với lưu lượng một triệu m³/ngày đêm, góp phần giảm bớt khoản chi ngoại tệ lớn từ ngân sách Nhà nước để nhập khẩu nhiên liệu diesel. Đây là bước ngoặt đánh dấu một kỷ nguyên mới, kỷ nguyên của ngành công nghiệp khí Việt Nam
 - c. Ngày 24-4-1995, dòng khí đầu tiên từ mỏ Bạch Hổ đã được đưa vào bờ cấp cho Nhà máy điện Bà Rịa với lưu lượng một triệu m³/ngày đêm, góp phần giảm bớt khoản chi ngoại tệ lớn từ ngân sách Nhà nước để nhập khẩu nhiên liệu diesel. Đây là bước ngoặt đánh dấu một kỷ nguyên mới, kỷ nguyên của ngành công nghiệp khí Việt Nam
 - d. Ngày 26-4-1995, dòng khí đầu tiên từ mỏ Bạch Hổ đã được đưa vào bờ cấp cho Nhà máy điện Bà Rịa với lưu lượng một triệu m³/ngày đêm, góp phần giảm bớt khoản chi ngoại tệ lớn từ ngân sách Nhà nước để nhập khẩu nhiên liệu diesel. Đây là bước ngoặt đánh dấu một kỷ nguyên mới, kỷ nguyên của ngành công nghiệp khí Việt Nam
- (Đáp án: d)

113. Ngày đưa vào vận hành chính thức Nhà máy xử lý khí Dinh cổ, trái tim của đề án thu gom vận chuyển khí vào bờ Bạch Hổ – Phú Mỹ .

- a. 07/7/1999
 - b. 09/7/1999
 - c. 09/9/1999
 - d. 09/7/1919
- (Đáp án: b)

114. Ngày khánh thành khu công nghiệp Khí – Điện – Đạm Cà Mau

- a. Ngày 26-10-2012 là ngày khánh thành khu khí – điện –đạm Cà mau đem lại sức bật kinh tế lớn cho Cà mau và toàn vùng đồng bằng sông Cửu long
 - b. Ngày 10-10-2012 là ngày khánh thành khu khí – điện –đạm Cà mau đem lại sức bật kinh tế lớn cho Cà mau và toàn vùng đồng bằng sông Cửu long
 - c. Ngày 10-6-2012 là ngày khánh thành khu khí – điện –đạm Cà mau đem lại sức bật kinh tế lớn cho Cà mau và toàn vùng đồng bằng sông Cửu long
 - d. Ngày 26-10-2011 là ngày khánh thành khu khí – điện –đạm Cà mau đem lại sức bật kinh tế lớn cho Cà mau và toàn vùng đồng bằng sông Cửu long
- (Đáp án: a)

115. Ngày khởi công xây dựng NM Lọc Hóa Dầu Dung Quất

- a. ngày 8 /11/ 2005
 - b. ngày 11 /11/ 2005
 - c. ngày 11 /8/ 2005
 - d. ngày 28 /11/ 2005
- (Đáp án: d)

116. Tên của Dự án đưa khí thiên nhiên đầu tiên từ biển vào bờ là gì và được hoàn thành vào thời gian nào?

- a. Tháng 12-2012, Dự án khí Nam Côn Sơn (dự án khí thiên nhiên đầu tiên) được hoàn thành và đưa khí vào bờ từ mỏ Lan Tây , bể Nam Côn Sơn, minh chứng cho sự phát triển vững chắc và ổn định của ngành công nghiệp khí

- b. Tháng 12-2002, Dự án khí Nam Côn Sơn (dự án khí thiên nhiên đầu tiên) được hoàn thành và đưa khí vào bờ từ mỏ Lan Tây , bể Nam Côn Sơn, minh chứng cho sự phát triển vững chắc và ổn định của ngành công nghiệp khí
- c. Tháng 02-2012, Dự án khí Nam Côn Sơn (dự án khí thiên nhiên đầu tiên) được hoàn thành và đưa khí vào bờ từ mỏ Lan Tây , bể Nam Côn Sơn, minh chứng cho sự phát triển vững chắc và ổn định của ngành công nghiệp khí
- d. Tháng 02-2002, Dự án khí Nam Côn Sơn (dự án khí thiên nhiên đầu tiên) được hoàn thành và đưa khí vào bờ từ mỏ Lan Tây , bể Nam Côn Sơn, minh chứng cho sự phát triển vững chắc và ổn định của ngành công nghiệp khí
- (Đáp án: b)

117. Ngày đón dòng sản phẩm dầu đầu tiên của Việt Nam.

- a. Ngày 23 tháng 2 năm 2009, lễ đón dòng sản phẩm đầu tiên của nhà máy đã được tổ chức tại phân xưởng xuất dầu của Nhà máy.
- b. Ngày 2 tháng 2 năm 2009, lễ đón dòng sản phẩm đầu tiên của nhà máy đã được tổ chức tại phân xưởng xuất dầu của Nhà máy.
- c. Ngày 23 tháng 2 năm 2019, lễ đón dòng sản phẩm đầu tiên của nhà máy đã được tổ chức tại phân xưởng xuất dầu của Nhà máy.
- d. Ngày 23 tháng 2 năm 2008, lễ đón dòng sản phẩm đầu tiên của nhà máy đã được tổ chức tại phân xưởng xuất dầu của Nhà máy.
- (Đáp án: a)

118. Thời gian khánh thành Nhà máy lọc hóa dầu Dung Quất ?

- a. Ngày 1 tháng 1 năm 2011, nhà máy lọc dầu Dung Quất được khánh thành. Nhà máy hiện do Công ty TNHH một thành viên lọc hóa dầu Bình Sơn (BSR) quản lý.
- b. Ngày 1 tháng 6 năm 2011, nhà máy lọc dầu Dung Quất được khánh thành. Nhà máy hiện do Công ty TNHH một thành viên lọc hóa dầu Bình Sơn (BSR) quản lý.
- c. Ngày 6 tháng 1 năm 2011, nhà máy lọc dầu Dung Quất được khánh thành. Nhà máy hiện do Công ty TNHH một thành viên lọc hóa dầu Bình Sơn (BSR) quản lý.
- d. Ngày 6 tháng 1 năm 2001, nhà máy lọc dầu Dung Quất được khánh thành. Nhà máy hiện do Công ty TNHH một thành viên lọc hóa dầu Bình Sơn (BSR) quản lý.
- (Đáp án: c)

119. Thời gian chính thức đi vào hoạt động của Nhà máy Đạm Phú Mỹ?

- a. Nhà máy được khánh thành và chính thức đi vào hoạt động ngày 22 tháng 9 năm 2004. Nhà máy Đạm Phú Mỹ là một nhà máy sản xuất phân đạm đặt tại Khu công nghiệp Phú Mỹ 1, thị xã Phú Mỹ, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu, Việt Nam. Nhà máy trực thuộc Tổng Công ty Phân bón và Hóa chất Dầu khí (PVFCCo)
- b. Nhà máy được khánh thành và chính thức đi vào hoạt động ngày 2 tháng 9 năm 2004. Nhà máy Đạm Phú Mỹ là một nhà máy sản xuất phân đạm đặt tại Khu công nghiệp Phú Mỹ 1, thị xã Phú Mỹ, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu, Việt Nam. Nhà máy trực thuộc Tổng Công ty Phân bón và Hóa chất Dầu khí (PVFCCo)
- c. Nhà máy được khánh thành và chính thức đi vào hoạt động ngày 9 tháng 9 năm 2004. Nhà máy Đạm Phú Mỹ là một nhà máy sản xuất phân đạm đặt tại Khu công nghiệp Phú Mỹ 1, thị xã Phú Mỹ, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu, Việt Nam. Nhà máy trực thuộc Tổng Công ty Phân bón và Hóa chất Dầu khí (PVFCCo)
- d. Nhà máy được khánh thành và chính thức đi vào hoạt động ngày 9 tháng 2 năm 2004. Nhà máy Đạm Phú Mỹ là một nhà máy sản xuất phân đạm đặt tại Khu công nghiệp Phú

Mỹ 1, thị xã Phú Mỹ, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu, Việt Nam. Nhà máy trực thuộc Tổng Công ty Phân bón và Hóa chất Dầu khí (PVFCCo)

(Đáp án: a)

120. Ngày Dòng khí đầu tiên từ khu vực các mỏ PM3 – CAA được đưa vào bờ ?

a. Dòng khí đầu tiên từ khu vực các mỏ PM3 – CAA đã được đưa vào tới trạm GDS thuộc xã Khánh An, huyện U Minh, tỉnh Cà Mau vào lúc 12h00' ngày 2 tháng 5 năm 2007 để cung cấp cho Cụm Khí - Điện - Đạm Cà Mau, đây là một sự kiện có ý nghĩa vô cùng quan trọng đánh dấu ý nghĩa chiến lược phát triển kinh tế vùng cực Nam của Việt Nam. Ngày 11/5/ 2007 đường ống này công suất thiết kế 2 tỷ m³ khí/năm được vận hành bắt đầu cung cấp khí cho nhà máy điện Cà mau 1 và đến tháng 3/2008 cấp khí cho cả Nhà máy điện Cà Mau 2, đặt tại xã Khánh An, huyện U Minh

b. Dòng khí đầu tiên từ khu vực các mỏ PM3 – CAA đã được đưa vào tới trạm GDS thuộc xã Khánh An, huyện U Minh, tỉnh Cà Mau vào lúc 12h00' ngày 2 tháng 5 năm 2008 để cung cấp cho Cụm Khí - Điện - Đạm Cà Mau, đây là một sự kiện có ý nghĩa vô cùng quan trọng đánh dấu ý nghĩa chiến lược phát triển kinh tế vùng cực Nam của Việt Nam. Ngày 11/5/ 2007 đường ống này công suất thiết kế 2 tỷ m³ khí/năm được vận hành bắt đầu cung cấp khí cho nhà máy điện Cà mau 1 và đến tháng 3/2008 cấp khí cho cả Nhà máy điện Cà Mau 2, đặt tại xã Khánh An, huyện U Minh

c. Dòng khí đầu tiên từ khu vực các mỏ PM3 – CAA đã được đưa vào tới trạm GDS thuộc xã Khánh An, huyện U Minh, tỉnh Cà Mau vào lúc 12h00' ngày 3 tháng 5 năm 2007 để cung cấp cho Cụm Khí - Điện - Đạm Cà Mau, đây là một sự kiện có ý nghĩa vô cùng quan trọng đánh dấu ý nghĩa chiến lược phát triển kinh tế vùng cực Nam của Việt Nam. Ngày 11/5/ 2007 đường ống này công suất thiết kế 2 tỷ m³ khí/năm được vận hành bắt đầu cung cấp khí cho nhà máy điện Cà mau 1 và đến tháng 3/2008 cấp khí cho cả Nhà máy điện Cà Mau 2, đặt tại xã Khánh An, huyện U Minh

d. Dòng khí đầu tiên từ khu vực các mỏ PM3 – CAA đã được đưa vào tới trạm GDS thuộc xã Khánh An, huyện U Minh, tỉnh Cà Mau vào lúc 12h54' ngày 2 tháng 5 năm 2007 để cung cấp cho Cụm Khí - Điện - Đạm Cà Mau, đây là một sự kiện có ý nghĩa vô cùng quan trọng đánh dấu ý nghĩa chiến lược phát triển kinh tế vùng cực Nam của Việt Nam. Ngày 11/5/ 2007 đường ống này công suất thiết kế 2 tỷ m³ khí/năm được vận hành bắt đầu cung cấp khí cho nhà máy điện Cà mau 1 và đến tháng 3/2008 cấp khí cho cả Nhà máy điện Cà Mau 2, đặt tại xã Khánh An, huyện U Minh

(Đáp án: d)

121. Tổng công suất của các nhà máy nhiệt điện khí ở Cà Mau và miền Đông Nam Bộ (Nhơn Trạch, Phú Mỹ sử dụng nguồn nguyên liệu từ khí thiên nhiên khai thác từ các mỏ ở bể Cửu long, Nam Côn sơn, Mã lai - Thổ Chu) ?

a. Công suất thiết kế cụm điện khí Cà Mau là 1500 MW và Nhơn Trạch 1 là 450 MW và Nhơn Trạch 2 là 700 MW, Nhà máy điện Phú Mỹ 2.1, công suất 477 MW. Nhà máy điện Phú Mỹ 2.1 mở rộng, công suất 468 MW. Nhà máy điện Phú Mỹ 1, công suất 1.118 MW. Nhà máy điện Phú Mỹ 4, công suất 477 MW, đặt tại thị trấn Phú Mỹ, huyện Tân Thành, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu với tổng công suất chung cụm Phú Mỹ là 2540 MW

b. Công suất thiết kế cụm điện khí Cà Mau là 1500 MW và Nhơn Trạch 1 là 450 MW và Nhơn Trạch 2 là 750 MW, Nhà máy điện Phú Mỹ 2.1, công suất 477 MW. Nhà máy điện Phú Mỹ 2.1 mở rộng, công suất 468 MW. Nhà máy điện Phú Mỹ 1, công suất 1.118 MW. Nhà máy điện Phú Mỹ 4, công suất 477 MW, đặt tại thị trấn Phú Mỹ, huyện Tân Thành, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu với tổng công suất chung cụm Phú Mỹ là 2540 MW

c. Công suất thiết kế cụm điện khí Cà Mau là 1500 MW và Nhơn Trạch 1 là 400 MW và Nhơn Trạch 2 là 750 MW, Nhà máy điện Phú Mỹ 2.1, công suất 477 MW. Nhà máy điện Phú Mỹ 2.1 mở rộng, công suất 468 MW. Nhà máy điện Phú Mỹ 1, công suất 1.118 MW. Nhà máy điện Phú Mỹ 4, công suất 477 MW, đặt tại thị trấn Phú Mỹ, huyện Tân Thành, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu với tổng công suất chung cụm Phú Mỹ là 2540 MW

d. Công suất thiết kế cụm điện khí Cà Mau là 1500 MW và Nhơn Trạch 1 là 400 MW và Nhơn Trạch 2 là 700 MW, Nhà máy điện Phú Mỹ 2.1, công suất 477 MW. Nhà máy điện Phú Mỹ 2.1 mở rộng, công suất 468 MW. Nhà máy điện Phú Mỹ 1, công suất 1.118 MW. Nhà máy điện Phú Mỹ 4, công suất 477 MW, đặt tại thị trấn Phú Mỹ, huyện Tân Thành, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu với tổng công suất chung cụm Phú Mỹ là 2540 MW

(Đáp án: b)

122. Tập đoàn DKQGVN có bao nhiêu công trình khoa học nhận được Giải thưởng Hồ Chí Minh về khoa học công nghệ ?

a. 3 công trình của Tập đoàn Dầu khí Việt Nam đã nhận Giải thưởng Hồ Chí Minh, (1) Phát hiện, tìm kiếm, thăm dò thành công và phát triển khai thác hiệu quả dầu trong đá móng nứt nẻ mỏ Bạch Hổ; (2) Nghiên cứu, phát triển, vận chuyển dầu thô trong điều kiện đặc thù của các mỏ Liên doanh Việt - Nga Vietsovpetro và các mỏ kết nối trên thềm lục địa Nam Việt Nam” (3) ; Nghiên cứu thiết kế chi tiết và ứng dụng công nghệ để chế tạo, lắp ráp và hạ thủy giàn khoan tự nâng ở độ sâu 90m nước phù hợp với điều kiện Việt Nam

b. 3 công trình của Tập đoàn Dầu khí Việt Nam đã nhận Giải thưởng Hồ Chí Minh, (1) Phát hiện, tìm kiếm, thăm dò thành công và phát triển khai thác hiệu quả dầu trong đá móng nứt nẻ mỏ Bạch Hổ; (2) Nghiên cứu, phát triển, vận chuyển dầu thô trong điều kiện đặc thù của các mỏ Liên doanh Việt - Nga Vietsovpetro và các mỏ kết nối trên thềm lục địa Nam Việt Nam” (3) ; Nghiên cứu thiết kế chi tiết và ứng dụng công nghệ để chế tạo, lắp ráp và hạ thủy giàn khoan tự nâng ở độ sâu 100m nước phù hợp với điều kiện Việt Nam

c. 3 công trình của Tập đoàn Dầu khí Việt Nam đã nhận Giải thưởng Hồ Chí Minh, (1) Phát hiện, tìm kiếm, thăm dò thành công và phát triển khai thác hiệu quả dầu trong đá móng nứt nẻ mỏ Bạch Hổ; (2) Nghiên cứu, phát triển và hoàn thiện công nghệ thu gom, xử lý, vận chuyển dầu thô trong điều kiện đặc thù của các mỏ Liên doanh Việt - Nga Vietsovpetro và các mỏ kết nối trên thềm lục địa Nam Việt Nam” (3) ; Nghiên cứu thiết kế chi tiết và ứng dụng công nghệ để chế tạo, lắp ráp và hạ thủy giàn khoan tự nâng ở độ sâu 90m nước phù hợp với điều kiện Việt Nam

d. 3 công trình của Tập đoàn Dầu khí Việt Nam đã nhận Giải thưởng Hồ Chí Minh, (1) Thăm dò thành công và phát triển khai thác hiệu quả dầu trong đá móng nứt nẻ mỏ Bạch Hổ; (2) Nghiên cứu, phát triển, vận chuyển dầu thô trong điều kiện đặc thù của các mỏ Liên doanh Việt - Nga Vietsovpetro và các mỏ kết nối trên thềm lục địa Nam Việt Nam” (3) ; Nghiên cứu thiết kế chi tiết và ứng dụng công nghệ để chế tạo, lắp ráp và hạ thủy giàn khoan tự nâng ở độ sâu 100m nước phù hợp với điều kiện Việt Nam

(Đáp án: c)